

Bản án số: 44/2017/HS-PT
Ngày 20 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Ông Trần Văn Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSPT ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Dương Khánh V, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng nghị:

Dương Khánh V, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lễ tân nhà nghỉ; con ông Dương Thanh B và bà Trần Thị Đ; vợ con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2009/HSST ngày 27/11/2009, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 05 (Năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 10.000.000đồng, ngày 03/02/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2011/HSPT ngày 23/5/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 122.408.000đồng, ngày 03/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 158/2014/HSST ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba)

tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 26.000.000đồng, ngày 05/11/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2016 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phùng Thị Thu P, sinh năm 1981; trú tại: đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Chị Phùng Thị Thanh N, sinh năm 1987; trú tại: thị trấn H, huyện H1, tỉnh Phú Thọ;

- Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn D, xã I, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980; trú tại: Thôn R, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN THẤY

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2016, bà Lại Thị C và ông Hoàng Văn H (chồng bà C), trú tại: Phường Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ F ở đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có lập hợp đồng ủy quyền và hợp đồng thuê nhà cho chị Phùng Thị Thu P được tiếp tục quản lý, sử dụng nhà nghỉ F và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhà nghỉ trong thời hạn 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Do có mối quan hệ quen biết xã hội, đầu tháng 12/2016 chị P có thuê Dương Khánh V làm lễ tân, quản lý nhà nghỉ để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Chị P và V thỏa thuận nhiệm vụ của V là khi khách đến thuê phòng nghỉ thì bố trí phòng cho khách, thu tiền phòng do khách trả, đóng mở cửa nhà nghỉ và dọn dẹp các phòng nghỉ, hàng ngày hoặc khi chị P đi về thì V bàn giao lại tiền thu được từ hoạt động kinh doanh lưu trú cho chị P; V ăn, ở sinh hoạt tại nhà nghỉ và chị P trả tiền công cho V là 4.000.000đồng/tháng. Trong thời gian V làm lễ tân, có 04 gái bán dâm là Nguyễn Thị P, Nguyễn Thúy H, Trần Thị T và Trần Thị Lệ K có đến nhà nghỉ F gặp V đặt vấn đề muốn bán dâm cho khách, V đồng ý. V thỏa thuận với các gái bán dâm là buổi tối hàng ngày cứ đến nhà nghỉ rồi vào phòng số 01 ở tầng một chờ, nếu có khách hỏi mua dâm thì V sẽ bố trí để bán dâm và mỗi lần bán dâm V sẽ thu tiền của khách sau đó trả cho mỗi gái bán dâm là 100.000đồng/lần bán dâm.

Khoảng 21h ngày 23/12/2016, Trần Văn A và Nguyễn Văn Đ đều ở xã C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà nghỉ F để mua dâm. Khi vào nhà nghỉ, thấy V đang đứng ở gần quầy lễ tân và chị Phùng Thị Thanh N (là em gái của chị P)

đang ngồi ở quầy lễ tân, A và Đ đến gặp V. A hỏi V “*có nhân viên không, bố trí cho hai người*”, V hiểu A hỏi có gái bán dâm không, V nói “*có*”. A nói “*giá bao nhiêu*”, V nói “*300.000đồng/người/lượt mua dâm*”, A và Đ đồng ý. Sau đó Đ lấy 300.000đồng trong túi quần đưa cho A, A cũng lấy 300.000đồng trong túi quần rồi đưa cho V 600.000đồng. V cầm tiền rồi đưa A lên phòng số 34 và Đ lên phòng số 36 ở tầng 3 của nhà nghỉ, sau đó V quay xuống tầng một vào phòng số 01 thấy có hai gái bán dâm là Nguyễn Thị P và Nguyễn Thúy H đang ngồi chờ, V liền bảo H lên phòng số 34 bán dâm cho A và P lên phòng số 36 bán dâm cho Đ, H và P đồng ý. Sau khi thấy H và P lên phòng bán dâm cho khách, V đi ra quầy lễ tân để đón khách thì thấy N đang ngồi ở quầy lễ tân, V đưa cho N 600.000đồng nhờ cầm hộ, N cầm tiền V đưa và hỏi “*tiền gì đây*” thì V nói “*tiền khách đưa*”.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến nhà nghỉ F kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang gồm: Tại phòng số 34 có Trần Văn A và Nguyễn Thúy H đang có hành vi mua bán dâm; tại phòng số 36 có Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị P đang có hành vi mua bán dâm; tại phòng số 01 có Trần Thị T, sinh năm 1992, trú tại: Xã J, huyện H2, tỉnh Thái Bình và Trần Thị Lệ K, sinh năm 1994, trú tại: Xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, T và K đều khai nhận là gái bán dâm đang chờ để được đi bán dâm.

Tang vật thu giữ gồm: 600.000đồng (do Phùng Thị Thanh N giao nộp); thu tại phòng số 34 gồm 01 vỏ bao cao su và 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Ok đã qua sử dụng; thu tại phòng số 36 gồm 01 vỏ bao cao su và 01 lõi bao cao su nhãn hiệu Ok đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Khánh V phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2013 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Khánh V 05 (Năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 25/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 01/KN-PT kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nội dung kháng nghị cho rằng: Dương Khánh V là người có nhân thân xấu, 03 lần bị kết án tù về các tội xâm phạm sở hữu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Khi xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù về tội chứa mại dâm; tuy nhiên, bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù là chưa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng tăng hình phạt đối với Dương Khánh V.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Khánh V từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù về tội chứa mại dâm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa (nếu có) và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên toà phúc thẩm, Dương Khánh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án số 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử, đó là:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/12/2016, tại nghỉ F ở đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, V là lễ tân đã có hành vi cho một nhóm người gồm hai đôi nam nữ mua bán dâm với nhau để thu lời bất chính số tiền là 600.000đồng thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc:

[1] Về định tội danh: Bản án sơ thẩm đã xác định hành vi của Dương Khánh V đã phạm tội: “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999. Do trước đó bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm để chuyển khung hình phạt theo qui định tại điểm e khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999; cụ thể điều luật quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:

e. Tái phạm nguy hiểm".

Tuy nhiên, theo tinh thần mới của Bộ luật hình sự năm 2015, nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 (Năm) năm đến 10 (Mười) năm tù. Như vậy, mức hình phạt tù theo quy định tại khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 có phần nhẹ hơn nên được vận dụng và áp dụng để có lợi cho người phạm tội. Việc định tội danh và xác định tình tiết định khung hình phạt của bản án sơ thẩm đối với V là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của Dương Khánh V: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Việc làm này rất cần thiết.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Dương Khánh V: Khi đánh giá về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm của Dương Khánh V thì bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, các tiền án đó chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Mặc dù trường hợp tái phạm nguy hiểm chỉ là tình tiết định khung hình phạt nên không tính để áp dụng thêm tình tiết tăng nặng, nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Như vậy, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo. Tuy nhiên khi nhận định ở hai đoạn khác nhau trong bản án, cấp sơ thẩm đã không thống nhất về nhận thức và hành văn nên đoạn trên thì cho rằng bị cáo không ăn năn hối cải nhưng đoạn dưới thì nhận xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là chưa có tính thuyết phục, phần quyết định của bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng cả tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là chưa phù hợp cần phải điều chỉnh cho đúng pháp luật.

Hơn nữa, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp nhưng bản án sơ thẩm không nhận xét để làm nổi bật rõ nhân thân của bị cáo cũng như sự coi thường pháp luật của bị cáo V.

Từ các phân tích trên thấy rằng bản án sơ thẩm chỉ phạt Dương Khánh V ở mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa đủ răn đe và phòng ngừa tội phạm, chưa đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ cần được chấp nhận; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa được chấp nhận, cần xử phạt Dương Khánh V mức hình phạt tù 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Khánh V phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2013 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Khánh V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2016.

2. Án phí: Dương Khánh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa Hình sự, VP.

Phạm Quang Hùng